

VIỆT NAM TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ (CUỐI THẾ KỶ XX ĐẦU THẾ KỶ XXI)

PGS.TS. Nguyễn Đình Lễ (1)

TS. Bùi Thị Thu Hà (2)

(1) Trường ĐHSP Hà Nội)

(2) Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực I

Vấn đề hội nhập quốc tế, khu vực được đặt ra từ lâu, song ngày nay càng trở nên cấp thiết. Tuy nhiên, sự hội nhập này phải tuân thủ những nguyên tắc, yêu cầu nhất định. Đảng cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh đã nhận thức, thực hiện đúng, sáng tạo xu thế này và thu được nhiều thành tựu to lớn, đặc biệt vào thập niên cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI.

1. Yêu cầu của hội nhập quốc tế trong xu thế toàn cầu hóa ngày nay.

Trong quá trình phát triển của xã hội loài người, mối quan hệ giữa công đồng người ngày càng phát triển mạnh mẽ, đặc biệt từ thời cận đại và ngày nay xu thế “toàn cầu hóa” đã chi phối đời sống các dân tộc. Sức mạnh của dân tộc và của thời đại sẽ tăng lên gấp nhiều lần, nếu biết kết hợp chúng với nhau, tạo nên một sức mạnh tổng hợp để chiến thắng mọi sự ngăn cản trên con đường phát triển của lịch sử. Một sự chia rẽ trong nội bộ dân tộc, thiếu sự liên kết mọi lực lượng dân chủ, tiến bộ trên thế giới, không kết hợp được sức mạnh dân tộc và thời đại sẽ làm cho thắng lợi tất yếu của cuộc đấu tranh vì sự tiến bộ xã hội bị chậm lại, gặp khó khăn hơn, thậm chí còn gặp thất bại từng phần hay tạm thời.

Trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã dần dần nhận thức điều này, đặc biệt từ khi Người tiếp nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, Người nhận thức sâu sắc rằng, trong thời đại chúng ta các nhân tố chủ quan và khách quan gắn bó mật thiết với nhau và. Sự "cô độc", "cô lập" trong quan hệ quốc tế ngày nay là điều trái tự nhiên. Mối quan hệ giữa "dân tộc" và "quốc tế" trong tổ chức và hành động thể hiện mối quan hệ biện chứng giữa điều kiện khách quan (sức mạnh quốc tế) với điều kiện chủ quan (sức mạnh dân tộc) của mỗi quốc gia.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với sự thay đổi của tình hình thế giới hiện nay, bảo đảm mục tiêu chiến lược một cách linh hoạt, sáng tạo có hiệu quả, Đảng cộng sản Việt Nam đã đề ra những nguyên tắc về việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để hội nhập vào thế giới. Điều này cần tuân thủ những yêu cầu sau đây:

- *Thứ nhất*, nhận thức thế giới, thời đại một cách khách quan khoa học, biện chứng, khắc phục những sai lầm thiếu sót do tư tưởng chủ quan, duy ý chí gây ra. Nhận thức khoa học là nhận thức phù hợp với thực tiễn khách quan giúp cho hành động đúng, có hiệu quả.

Thứ hai, nhất quán trong mục tiêu, linh hoạt trong việc kết hợp lực lượng (trong nước và quốc tế) để đấu tranh cho mục tiêu đã đề ra. Mục tiêu được xác lập trên cơ sở nhận thức quy luật phát triển của lịch sử, song cần thấy rằng, lịch sử diễn biến phức tạp, đa dạng, đầy biến động: bên cạnh các lực lượng cơ bản, có những lực lượng mới nảy sinh hay thay đổi tính chất so với trước. Chỉ nắm được "cái lôgic" của sự phát triển lịch sử mới vững tin trong hành động, mới linh hoạt trong thực hiện tất các nguyên tắc, phương pháp luận mà Hồ Chí Minh đề ra, như "dĩ bất biến, ứng vạn biến". Trong đấu tranh cách mạng, mục tiêu cơ bản, lâu dài phải "bất biến", nhưng để đạt mục tiêu cụ thể và trước mắt có thể tiến hành những biện pháp mang tính chất "vạn biến". Song, để đạt mục tiêu cụ thể, trước mắt, những hoạt động thực tiễn phải luôn luôn nhằm vào mục tiêu cơ bản và lâu dài. Cách thể hiện, chọn lựa mục tiêu để giải quyết phải theo thứ tự ưu tiên (trong biện pháp, đối tượng, công việc. . .) với mức độ yêu cầu linh hoạt tùy theo tương quan lực lượng trong nước và hoàn cảnh quốc tế. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn căn dặn, trong nhận thức cần hiểu rõ lực lượng nào là cơ bản, lâu dài, lực lượng nào là đồng minh có điều kiện.

Thứ ba, cần học tập, Hồ Chí Minh trong việc sắp xếp lực lượng (quốc tế kết hợp với lực lượng trong nước) sao cho phù hợp với mục tiêu đấu tranh và tình hình cụ thể của cách mạng. Tư tưởng này đòi hỏi chúng ta phải xuất phát từ yêu cầu nhận thức đúng thế giới, thời đại, lực lượng cách mạng và phản cách mạng để có biện pháp, sách lược đúng đắn, như khi ký Hiệp định sơ bộ 6 -3 -1946 hay Tạm ước 14 -9 -1946...

Thứ tư, luôn giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia trên mọi lĩnh vực
...

Những nguyên tắc này được thể hiện ở những điểm cụ thể sau:

- Nắm vững xu thế của thời đại trong sự phát triển chung, hợp quy luật của lịch sử xã hội loài người và dân tộc.

- Xuất phát từ quan điểm giai cấp, từ mục tiêu chiến lược mà xác định bạn, thù một cách đúng đắn, không cảm tính và lệch hướng đã định.

- Rất mềm dẻo, cơ động, linh hoạt trong việc củng cố khối đại đoàn kết quốc tế, phân hóa, cô lập hàng ngũ đối phương, theo tinh thần thêm bạn bớt thù.

- Kết hợp nhuần nhuyễn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế.

Sự nhận thức và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại của Đảng thể hiện sự nhất quán trong mục tiêu chiến lược chung, trong đường lối chính sách chủ yếu, sự phù hợp với những đặc điểm của nước ta và thế giới hiện nay. Nó đem lại những kết quả tốt đẹp trong công cuộc đổi mới, hoàn thành nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2020.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong hội nhập quốc tế và những thành tựu.

Nhân dân Việt Nam đã thu được nhiều thắng lợi trong công cuộc giải phóng dân tộc, kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Giới hạn thời gian từ sau khi Tổ quốc thống nhất, cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội (1975) đến nay, chúng tôi tìm hiểu Đảng đã vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong hội nhập quốc tế.

Đại hội lần thứ IV của Đảng (1976) đã khẳng định cả nước thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) tổng kết, rút ra bài học về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đề ra việc đổi mới trong chính sách đối ngoại của nước ta: xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các bạn bè truyền thống ở các nước xã hội chủ nghĩa, các nước đấu tranh giải phóng dân tộc, phong trào không liên kết, phong trào công nhân ở các nước phát triển... Đại hội VII (1991), Đại hội VIII (1996) khẳng định đường lối đối ngoại trên, và nhấn mạnh cần tiếp tục củng cố vị thế nước ta trên thế giới, thoát khỏi sự bao vây, cô lập, mở rộng quan hệ với các nước trong khu vực, những nước vốn trước đây là thù địch với ta, như Hoa Kỳ. Đại hội IX (2001) của Đảng đã soi sáng phương hướng cho việc xây dựng đất nước trong những năm đầu thế kỷ XXI, với những chính sách nhằm phát

huy nội lực kết hợp với ngoại lực, bao gồm lực lượng các nước và kiều bào yêu nước. Đại hội X (2006) xác định: "Nhiệm vụ của công tác đối ngoại là giữ vững môi trường hoà bình, tạo các điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới và hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội"¹.

Đây là việc tiếp tục thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, được khẳng định ở Đại hội VIII, là "độc lập, tự chủ, mở rộng, đa phương hóa và đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại với tinh thần Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển"².

Thực tiễn trong những năm cuối thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI xác nhận rằng, nhận thức về quy luật phát triển xã hội loài người của Đại hội IX là đúng đắn: "Toàn cầu hóa kinh tế là xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia, vừa có mặt tích cực vừa có mặt tiêu cực, vừa có hợp tác vừa có đấu tranh... Thế giới đứng trước nhiều vấn đề toàn cầu mà không một quốc gia riêng lẻ nào đó có thể tự giải quyết nếu không có sự hợp tác đa phương"³

Như vậy đường lối đối ngoại của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh đã chủ trương vừa hội nhập vào quốc tế và khu vực, vừa giữ vững độc lập, tự chủ, bản sắc dân tộc và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, đấu tranh chống lại lực lượng phản động nhằm phá hoại cách mạng, đất nước Việt Nam, tấn công chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa xã hội và Đảng cộng sản Việt Nam.

Quán triệt đường lối của Đảng về quan hệ quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong hơn 20 năm qua (1986 -2008), nhân dân Việt nam đã đạt được nhiều thành tựu trong việc hội nhập quốc tế trên mọi lĩnh vực đối ngoại, kinh tế, văn hóa giáo dục....

a. Về mặt đối ngoại

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị Quốc Gia, HN, 2006, tr. 112.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, HN, 1986 tr. 41.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.13 -14

Đến nay nước ta đã có quan hệ ngoại giao với gần 170 nước trên thế giới, trong đó có tất cả các nước lớn, kể cả 5 quốc gia – là Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc- , nhiều tổ chức quốc tế, khu vực và trung tâm chính trị - kinh tế quan trọng.

Việc tổ chức thành công Hội nghị cấp cao ASEM 5 (2005) và Hội nghị APEC14 (2006) tại Hà Nội và nhiều Hội nghị quốc tế khác trong năm 2007, tạo được ấn tượng sâu sắc đối với cộng đồng quốc tế. Không những thế, chúng ta còn tiếp tục chủ động tham gia và có những đóng góp thiết thực tại các diễn đàn quốc tế và khu vực như Hội nghị cấp cao ASEM tại Lào. Hội nghị AIPO tại Campuchia, Hội nghị Cấp cao APEC tại Chilê, Hội nghị thượng đỉnh cộng đồng Pháp ngữ tại Buốckinaphaxô, Canada...Sự tham gia tích cực và những đóng góp thiết thực của Việt Nam được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Uy tín vị thế của Việt Nam được tăng lên trong những chuyến đi thăm các nước của lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta, đặc biệt là chuyến đi thăm Mỹ, Canada của Thủ tướng Phan Văn Khải vào cuối tháng 6 -2005 và chuyến thăm Trung Quốc của Chủ tịch Trần Đức Lương tháng 7 - 2005 thu được những kết quả tích cực.

Trong những năm 2006 -2008, trong tình hình quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, theo chiều hướng căng thẳng, hoạt động ngoại giao của Chính phủ ta có những chuyển biến tích cực, chủ động, triển khai trên nhiều hướng, có trọng tâm, trọng điểm, đạt được những thành tựu toàn diện về chính trị, kinh tế - xã hội. Nổi bật là các hoạt động trên diễn đàn quốc tế của ASEAN, APEC, ASEM.... gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), được bầu làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008 -2009 với số phiếu tuyệt đối.

Những hoạt động về ngoại giao kinh tế có nhiều kết quả trong việc mở rộng đầu tư, hợp tác kinh doanh, khai thác những thị trường mới giàu tiềm năng ở châu Phi, Trung Đông, Mỹ...thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) năm 2007 đạt 20 tỷ USD, năm 2008 tăng lên khoảng 60 tỷ USD. Việc bảo vệ quyền lợi người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài, thu hút kiều bào đóng góp tích cực cho xây dựng đất nước cũng có nhiều tiến bộ. Sự khởi sắc của ngoại giao văn hóa, thông tin, giáo dục đối ngoại đã làm cho bạn bè quốc tế gần gũi, gắn bó, giúp đỡ cho Việt Nam và cũng thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố lòng tự hào dân tộc, xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc của nhân dân trong nước, chống những lai căng du nhập các loại

văn hóa đòi hỏi, không phù hợp với Việt Nam. Những hợp tác quốc tế khác về giáo dục, bảo vệ môi trường sống, phòng chống các dịch bệnh, việc đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên nhiều trận địa đã có sự đóng góp của công tác đối ngoại.

Những hoạt động đối ngoại trong hội nhập quốc tế vào những năm qua đem lại nhiều ấn tượng đẹp đẽ về quan hệ hữu nghị với các nước đi vào chiều sâu, nâng lên tầm cao mới trên mọi lĩnh vực có hiệu quả.

b. Về kinh tế

Chúng ta có quan hệ buôn bán với trên 100 nước và lãnh thổ, quan hệ đầu tư phát triển với trên 40 nước; thị trường ngày càng mở rộng; đối tác ngày càng nhiều, quan hệ tài chính tiền tệ với các tổ chức quốc tế và các nước được khai thông; tranh thủ được nguồn viện trợ phát triển đáng kể. Đồng thời, chúng ta còn phải tiếp tục giải quyết nhiều vấn đề tồn tại khá phức tạp, như vấn đề lãnh thổ, vấn đề nhân quyền, vấn đề tôn giáo..Hơn thế, tình hình của thế giới ngày nay cũng nảy sinh nhiều vấn đề mới mà Đảng và Nhà nước ta đã nhận thức đầy đủ và xử lý tích cực, kịp thời. Chỉ tính riêng hai năm 2004 -2005, hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta đạt những thành tựu đáng khích lệ: tiếp tục góp phần duy trì được môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước, thiết lập được các khuôn khổ quan hệ vững chắc với nhiều nước láng giềng trong khu vực và các nước lớn, qua đó, tăng cường sự đan xen về lợi ích, sự ràng buộc về quan hệ về pháp lý tạo chuyển biến về chất trong quan hệ với các đối tác quan trọng này. Công tác hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực đã được đẩy mạnh, góp phần tranh thủ hợp tác, nhất là hợp tác về kinh tế, thương mại, đầu tư và du lịch...vị thế của nước ta được nâng cao.

Một thành tựu nổi bật trong 2 năm qua (2007 -2008) là những hoạt động của Việt Nam với tư cách là thành viên của WTO. Đây là một thuận lợi song cũng là một thách thức lớn khi hội nhập sâu rộng vào thị trường thế giới. “Trong gần 2 năm qua, nhìn chung Việt Nam đã thực thi đầy đủ và nghiêm túc các cam kết gia nhập WTO, bao gồm các cam kết về mở cửa thị trường hàng hóa và dịch vụ, và các cam kết đa phương về tuân thủ các qui định chung trong WTO. Về thương mại hàng hóa, ta cắt giảm trên 3000 dòng thuế liên quan hàng dệt may, xi măng, nông thổ sản, rau quả tươi, cà phê, hàng tiêu dùng, thiết bị xây dựng, ô tô, v.v..Về thwng mại dịch vụ, ta thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ mở cửa thị trường, nhất là đối với dịch vụ tài chính- ngân hàng (cấp pháp thành lập một số công ty tài chính và ngân hàng

100% vốn nước ngoài). Ta đã xây dựng và hoàn chỉnh nhiều văn bản pháp quy quan trọng như Luật thuế tiêu thụ đặc biệt sửa đổi, Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn thực thi các cam kết gia nhập WTO liên quan đầu tư, v.v.. nhằm đưa hệ thống pháp luật, chính sách kinh tế- thương mại của ta phù hợp hơn các quy định của WTO, qua đó cải thiện và tăng cường tính hấp dẫn của môi trường kinh doanh và đầu tư tại Việt Nam”⁴

Việc trở thành thành viên WTO đã có những tác động tích cực đối với kinh tế Việt Nam, đặc biệt về kinh tế đối ngoại, như thu hút đầu tư trực tiếp (FDI) và xuất khẩu. Mặt khác cũng nảy sinh một số khó khăn, thách thức, như khung khổ pháp lý phải bổ sung và hoàn thiện cho phù hợp cam kết chung trong WTO và các chuẩn mực kinh tế thị trường mà vẫn giữ vững ổn định kinh tế, độc lập, tự chủ về kinh tế.

Sự hội nhập kinh tế thế giới, với những cơ hội và thách thức, những tác động thuận lợi và không thuận lợi đối với công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong điều kiện kinh tế thế giới, khu vực có những chuyển biến phức tạp, đòi hỏi chúng ta cần tỉnh táo, năng động, thực hiện sáng tạo quan điểm đường lối của Đảng.

Ngoài những thành tựu đối ngoại, kinh tế nêu trên, các lĩnh vực khác cũng có những kết quả và khó khăn nhất định trong hội nhập quốc tế mà trong bài này chúng tôi không thể trình bày đầy đủ.

3. Những bài học, kinh nghiệm rút ra từ việc hội nhập quốc tế trong những năm cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XIX.

Từ thực tiễn hội nhập quốc tế của nước ta trong những năm qua, có thể rút ra các bài học sau:

Thứ nhất, nhận thức và quán triệt sâu sắc hơn tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại và vận dụng sáng tạo vào hội nhập quốc tế ngày nay.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa được khẳng định là một tất yếu lịch sử. Bởi vì, chủ nghĩa xã hội chỉ thành công khi xây dựng được một cơ sở vật chất - kỹ thuật hùng mạnh, có năng

⁴ Phạm Gia Khiêm: Việt Nam đã thực thi đầy đủ và nghiêm túc các cam kết gia nhập WTO, báo Nhân Dân ra ngày 7-11-2008

suất lao động cao, đáp ứng nhu cầu mọi mặt ngày càng tăng của nhân dân. Trong thời đại chúng ta khi mối quan hệ quốc tế được mở rộng trên toàn thế giới, cách mạng khoa học - công nghệ phát triển như vũ bão, tác động trên mọi lĩnh vực đời sống của mọi người thì sự hợp tác, đoàn kết quốc tế, sự kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại càng trở nên cần thiết và cấp thiết đối với công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Đảng ta đã nhận thức và quán triệt tư tưởng này của Hồ Chí Minh và có nhiều kinh nghiệm bài học quý báu về hợp tác, đoàn kết quốc tế, về công tác đối ngoại nói chung. Ngày nay, trong công cuộc xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, việc kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại, sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế được quán triệt để hội nhập vào thế giới và khu vực, thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hoá

Thứ hai, chú trọng việc giáo dục lý tưởng xã hội chủ nghĩa cho nhân dân để khi hội nhập vào thế giới vẫn giữ vững lòng tin nào con đường đã được xác định - con đường xã hội chủ nghĩa. Điều này đòi hỏi không chỉ trang bị những kiến thức khoa học tự nhiên, kỹ thuật, xã hội và nhân văn mà còn phải xây dựng niềm tin sắt đá vào con đường đã chọn. Chúng ta không dao động, hoang mang trước những khó khăn, phức tạp do nhiều yếu tố khách quan hoặc những sai lầm chủ quan gây ra, mà tìm cách đạt được mục tiêu đã được xác định.

Trong việc bồi dưỡng, phát huy sức mạnh dân tộc cho nhân dân, Đảng đặc biệt quan tâm việc giáo dục thanh, thiếu niên, theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần rất thiết"⁵.

Để giữ vững niềm tin và phát huy tính tích cực của nhân dân trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, khai thác mọi tiềm năng của việc hợp tác quốc tế, đầu tư và phát triển, chuyển mạnh sang kinh tế thị trường, hội nhập trong cộng đồng quốc tế không chệch hướng xã hội chủ nghĩa, giữ vững mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào cách mạng thế giới.

⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.12., Nxb Chính trị quốc gia, HN,1996 tr. 510.

Ngày nay, vững tin đi theo con đường xã hội chủ nghĩa là chiến lược cách mạng, còn việc thực hiện những biện pháp khác nhau, kể cả việc phát triển kinh tế nhiều thành phần, đảng viên được phép kinh doanh mở rộng hợp tác quốc tế..., là việc chỉ đạo chiến lược, là việc tham gia vào quá trình quốc tế hóa đời sống nhân loại, chứ không phải hòa tan vào thế giới tư bản chủ nghĩa". Đây là trận địa đấu tranh gay go, phức tạp, tế nhị trong việc bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tiếp tục đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, nhưng vẫn hội nhập vào cộng đồng quốc tế.

Thực hiện quan điểm, đường lối trên của Đảng nước ta đã gia nhập khối ASEAN với phương châm "thống nhất trong đa dạng". Trong 13 năm (1995-2008) sau khi trở thành quốc gia thành viên của khối, Việt Nam đã đóng góp tích cực vào sự phát triển của ASEAN. Các nước ở Đông Nam Á vốn có quan hệ lịch sử - văn hoá từ lâu đời, đã chịu sự thống trị của chủ nghĩa thực dân phương Tây trong nhiều thế kỷ và đã cùng nhau đấu tranh giành độc lập dân tộc. Do chính sách chia rẽ của bọn đế quốc, phản động trong nhiều thập kỷ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, giới cầm quyền một số nước Đông Nam Á trước đã gây thù địch, tạo nên mối mâu thuẫn giữa "các nước khối ASEAN" và "các nước Đông Dương". Đảng, Nhà nước ta đã phá vỡ "sự cô lập", "đôi đầu để hội nhập trong một khối, tăng cường, trao đổi, giúp đỡ về kinh tế, văn hoá xóa bỏ sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế giữa các nước trong khu vực. Là quốc gia thành viên về trình độ phát triển kinh tế của cả nước trong khu vực. Cũng theo phương thức như vậy Việt Nam đã lần lượt gia nhập các tổ chức quốc tế nước ASEAN và trở thành thành viên của WTO.

Thứ ba, việc hội nhập vào cộng đồng khu vực, quốc tế đã đề ra cho Đảng nhiệm vụ tăng cường giáo dục nhân dân giữ vững bản sắc dân tộc, không chệch hướng xã hội chủ nghĩa. Những bài học trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước về huy động sức mạnh dân tộc và sức mạnh quốc tế, về giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc trong mọi tình huống được Đảng nghiên cứu, khai thác vận dụng vào sự nghiệp xây dựng đất nước ngày nay một cách sáng hiệu quả.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, gia nhập vào cộng đồng quốc tế và khu vực, những nét cơ bản, chủ yếu, của dân tộc, trước hết về mặt văn hoá không thể để đánh mất và càng được phát triển hơn trên cơ sở tiếp thu nhiều tinh hoa văn hoá nhân loại. Do sức sống mãnh liệt của dân tộc mà trước đây nhiều học thuyết,

tôn giáo nước ngoài khi vào nước ta đã được "Việt Nam hóa" để phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước và phục vụ tốt nhất mục tiêu dân tộc. Trước sự xâm nhập ô ạt không được lựa chọn của lối sống phương Tây (tư bản chủ nghĩa) vào nước ta, kéo theo nhiều hậu quả nghiêm trọng về chính trị, xã hội, văn hoá, tư tưởng. . . , Đảng và Nhà nước ta đã có những chính sách, biện pháp tích cực, cụ thể để bảo vệ bản sắc văn hoá, truyền thống dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá nhân loại, không "đóng cửa", tách khỏi thế giới bên ngoài; bởi vì, làm như vậy sẽ tự hạn chế sự phát triển của mình.

Thứ tư, giữ vững tinh thần độc lập, tự chủ trong việc tiếp thu sức mạnh bên ngoài, kết hợp với sức mạnh trong nước tạo nên "thế" và "lực" trong quan hệ quốc tế ở thời kỳ toàn cầu hóa. Đây là bài học lớn mà Đảng ta đã thực hiện. Lịch sử dân tộc Việt Nam là lịch sử đấu tranh cho độc lập, tự do và tạo nên những truyền thống tốt đẹp mà Hồ Chí Minh đã khái quát: "Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ" và "Không có gì quý hơn độc lập tự do!". Đó cũng là chân lý của thời đại không chỉ giới hạn ở đấu tranh giành độc lập về mặt quân sự mà còn thể hiện trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hóa. . . Hiện nay trong quan hệ với chúng ta không phải không có người còn muốn dùng ưu thế sức mạnh về kinh tế, kỹ thuật để làm sức ép về chính trị và không ít kẻ vẫn nuôi ảo tưởng lật đổ chủ nghĩa xã hội, đưa Việt Nam theo con đường tư bản chủ nghĩa, phụ thuộc vào các nước lớn.

Vì vậy trong việc hợp tác với các nước, Đảng đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng, vững chắc tạo nên "thế" và "lực" để thực hiện nguyên tắc "bình đẳng", hữu nghị, "hai bên cùng có lợi", "không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau giữa Việt Nam với nhiều đối tác. Việc giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc chính đáng, ý thức bảo vệ văn hoá dân tộc, tiếp thu có chọn lọc văn hoá nước ngoài. . . là những yêu cầu cấp thiết được đặt ra đối với việc "mở cửa", "hội nhập vào thế giới" để xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Song, chỉ có tinh thần độc lập tự chủ thì cũng không thể tạo nên sự bình đẳng trong quan hệ với các nước, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế. Những vụ kiện của các công ty Mỹ về việc bán phá giá cá ba sa, tôm; EU về giấy da xuất khẩu của Việt Nam; các công ty Canada về việc bán phá giá xe đạp, những việc thảo luận gay gắt về việc ký các hiệp nghị thương mại, việc gia nhập WTO là những bằng chứng cụ thể về "thế" và

"lực" . . . Hiện nay khoảng gần 60.000 công ty xuyên quốc gia đang kiểm soát 2/3 nền thương mại thế giới và muốn chi phối các quốc gia có quan hệ song phương hay thông qua các tổ chức quốc tế như Tổ chức thương mại thế giới (WTO), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng thế giới (WB)... Hội nhập quốc tế và khu vực nhưng không hòa tan vào thế giới tư bản chủ nghĩa là phương châm mà Đảng ta giữ vững trong những cuộc hội nghị, thảo luận điều đình về mọi vấn đề trong quan hệ giữa các nước, trong gia nhập các tổ chức quốc tế, như WTO.

Đảng ta đã chỉ rõ rằng, mở ra quan hệ quốc tế trên mọi lĩnh vực chủ yếu về kinh tế, ngoại giao sẽ tạo cơ hội cho nước ta phát triển, đẩy mạnh kinh tế thị trường theo hướng xã hội chủ nghĩa, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh quốc tế của nền kinh tế. . . Việc hội nhập vào thế giới và khu vực cũng gây ra những khó khăn, nguy cơ không nhỏ cho sự ổn định chính trị, an ninh quốc gia, sự phụ thuộc về kinh tế. Điều này đã nhận thấy trong quan hệ giữa Mỹ và các nước nghèo, yếu. Các nhà cầm quyền Mỹ muốn áp đặt cái gọi là dân chủ, thực chất là chế độ chính trị tư sản vào các nước bị phụ thuộc hay chịu những điều kiện ràng buộc về kinh tế của Mỹ. Các thế lực phản động tiến hành "diễn biến hòa bình" thông qua việc can thiệp vào nội bộ các nước khác, đề cao vấn đề "nhân quyền" thay cho chủ quyền dân tộc, dùng viện trợ, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo quấy rối chính trị, xã hội để đưa các nước thay đổi chế độ chính trị theo hướng thân phương Tây, hay xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa, thủ tiêu lực lượng lãnh đạo của Đảng Cộng sản đang cầm quyền.

Về thực chất, hiếm có nước tư bản, đế quốc nào thực tâm giúp đỡ các nước nghèo, vốn là các nước thuộc địa, phụ thuộc của chúng hoàn toàn thoát khỏi nghèo đói, tình trạng chậm phát triển, san lấp sự chênh lệch giàu nghèo- Theo UNDP (Chương trình phát triển của Liên hiệp quốc) , hiện nay trên thế giới có 10 nước giàu lên và 130 nước nghèo đi, kể từ khi diễn ra quá trình toàn cầu hóa.

Từ thực tế trên, chúng ta nhận thấy rõ ràng chủ trương hội nhập quốc tế và khu vực trên mọi mặt, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh, là điều kiện không thể thiếu được trong xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, trước mắt là hoàn thành công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Song, việc hội nhập để kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh quốc tế trong điều kiện lịch sử thế giới ngày nay thực sự là một thử thách không nhỏ cho việc giữ vững độc lập dân

tộc và chủ nghĩa xã hội Đảng ta đã kiên quyết, sáng tạo trong việc quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh để vượt qua một thử thách, hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

Những thành tựu trong công tác đối ngoại, như việc bình thường hóa và từng bước phát triển quan hệ với Mỹ, "gác lại quá khứ, hướng tới tương lai", việc gia nhập WTO, mở rộng và củng cố mối quan hệ mọi mặt với các nước trong những năm đầu của thế kỷ XXI chứng tỏ Đảng ta đã vận dụng đúng, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Thành công này góp phần to lớn vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

* *

*

Thời đại, những sự kiện lớn của thế giới, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam và của các nước xác nhận việc quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh để thực hiện đường lối hội nhập quốc tế là đúng đắn, của tuân thủ và thực hiện một cách chủ động sáng tạo.